TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 426/2018/HNGĐ-ST Ngày: 23-8-2018 V/v: Ly hôn giữa chị A và anh Q.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Việt Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Bảo

Bà Nguyễn Thị Kim Chung.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Nhung – Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Phạm Bá Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 23-8-2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 266/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06-8-2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Lan A, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Khu 1, trị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Việt Q, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Số nhà 42 phố N, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị A có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Q vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08-6-2018 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị A trình bày: Sau thời gian tự do tìm hiểu khoảng năm tháng, chị và anh Q kết hôn trên

cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố N cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 01 ngày 02 tháng 01 năm 2018.

- Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sinh sống trong thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống, anh Q tính tình gia trưởng, hay ghen tuông nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau và có nhiều lời lẽ xúc phạm nhau. Hai bên gia đình cũng đã khuyên bảo, bản thân anh chị cũng đã nhiều lần nói chuyện để hòa giải nhưng do bất đồng sâu sắc nên tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Vì mâu thuẫn ngày càng gay gắt nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay, mỗi người sống một nơi. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ gia đình nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng không có con chung

- Về tài sản và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Chị A xác nhận vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố N đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh Q theo quy định của pháp luật nhưng anh Q không đến Toà án làm việc nên không có bản tự khai.

Tại biên bản làm việc ngày 24 tháng 7 năm 2018, ông H là bố đẻ của anh Q cung cấp như sau: Chị A và anh Q kết hôn năm 2018, sau khi kết hôn anh chị chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, hiện tại anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi. Các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân thành phố N nhờ ông giao cho anh Q thì ông đã gọi điện thông báo lại và giao trực tiếp cho anh Q nhưng anh Q có nói với ông hiện tại anh Q đang rất bận nên không thể đến Tòa án làm việc được và anh Q có quan điểm cũng đồng ý ly hôn chị A.

Tại biên bản xác minh ngày 24 tháng 7 năm 2018, đại diện tổ dân phố nơi anh Q và chị A cư trú đã cung cấp: Quá trình chung sống chị A và anh Q phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên nảy sinh những bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng khác biệt nhau về quan điểm, lối sống và tính cách, hai bên đã ly thân mỗi người một nơi. Vợ chồng anh Q, chị A không có con chung. Nay chị A có đơn xin ly hôn anh Q đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

- Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn trong suốt quá trình tố tụng mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều không có mặt theo giấy triệu

tập của Tòa án nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị A và anh Q.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa chị A và anh Q.

Về con chung: Chị A và anh Q không có con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Chị A không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị A có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị A và anh Q theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh Q tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Q, thành phố N vào tháng 01 năm 2018 nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên nảy sinh những bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng không hòa hợp, khác biệt nhau về lối sống và tính cách. Mâu thuẫn xảy ra đã lâu, vợ chồng lại không thông cảm chia sẻ cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay.

Tòa án triệu tập hợp lệ các đương sự đến trụ sở Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện cho hai bên khắc phục những mâu thuẫn hàn gắn tình cảm để đoàn tụ gia đình. Anh Q không có lời khai cũng không đến tham gia phiên họp còn chị A có mặt tham gia phiên họp nhưng lại đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải với anh Q nữa. Điều đó chứng tỏ cả hai bên không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng, cũng không có thiện chí hòa giải đoàn tụ gia đình.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị A và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ xử ly hôn giữa chị A và anh Q theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị A và anh Q không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về chia tài sản và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Chị A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị A là nguyên đơn nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 36/2016/UBTVQH14 ngày 30-6-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 36/2016/UBTVQH14 ngày 30-6-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị A và anh Q.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị A phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị A đã nộp theo biên lai số 0000061 ngày 15 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N.

3. Quyền kháng cáo: Chị A và anh Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- UBND phường Q;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Lương Việt Bằng